



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU VAN LOU
Last Middle First

Current Address: 7/17 Khu Vile 4 - P.8 - Đường Đinh Bộ Lĩnh - Mỹ Tho

Date of Birth: 10/20/44 Place of Birth: Già Định

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1/75 To 4/25/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lưu Văn Lưu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Sang	2/21/59	wife
Lưu Thiên Kỳ	6/5/87	son
Lưu Nhật Thảo Trang	10/20/82	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Phùng 8 Ngy kho ngay 08. 12. 1989

Đầu tiên là Hết nước hay không.

Ở đây tôi quên kể đủ và dài phát mail tôi đã làm đơn nộp
ở Phòng Quản lý Xúc cẩu trên gong từ tháng 8-1988 vì không có thân
nhân ở Hoarky và không biết địa chỉ của Bà, nhưng may quá tôi có
người bạn đã gặp và bà có địa chỉ nên tôi viết thư đến Bà mong
bà giúp tôi gửi thư đến Khen khen có của Bà. Tôi cũng thấy hay ở
hoàn cảnh của tôi cho Bà rõ; Trong thời gian chờ đợi ở trên Đài Sơn.
Được chuyển về Nam thì mẹ và vợ cũng lên tới thăm bằng thăm tới
thì bị tai nạn cũng mẹ tôi; vợ + con chết tại chỗ, mẹ bị tai nạn
nặng và chết 1985. Vợ con tôi chết 1980 trong lúc chờ đợi chờ đợi
tại Nam Sơn hoàn cảnh còn 1 đứa con gái mới 18 tuổi, như vậy
Bà Bà rõ 1 phần hoàn cảnh bản thân và trên Khen khen của tôi.
Chờ đợi lâu mà chưa thấy kết quả nên tôi quyết định
trả lại hồ sơ như sau: 2 giấy ra tay. Khai sinh cha mẹ họ thứ.
chứng minh nhân dân, bản sao hộ khẩu mới thứ 2 bản, 1 giấy về
nộp hồ sơ ở Thái Lan cho trình ODP. 1 giấy pa đã nộp nộp hồ sơ
đặc cảnh ở trên gong, 8 tấm ảnh, 2 bức thư lời cầu hôn của ODP
họ Khau cũ con tôi 2 bản - bạn khi nhận được hồ sơ bà nhớ hồ sơ thư
đặc cho tôi rõ, tôi biết bà rất bận muốn yên công việc, tôi đã lần
phần bà, nghĩ mãi cũng được tôi đã phát mail như đến bà vậy
chứ nói ít bà hiện vẫn biết không có trên Khen khen để trình bày
cho bà hiện được tâm trạng của tôi và hoàn cảnh không cho phép
nói nhiều tôi mong sự cảm thông của bà, nên có thể được biết
đặt thấy tôi từ trên Khen khen và tập hợp mọi bà cho tôi xin số IV,
hoặc bà có gì thêm sát thủ ghi thư tôi sẽ bổ túc cho bà.
Tôi cũng rất cảm thông hoàn cảnh của bà hiện tại, nên tôi và gia
đình không khi chờ đợi ở giúp đỡ và hướng dẫn của bà thành thật
cảm ơn bà và kính chúc bà và gia đình vạn sự như ý và sức
khỏe tốt nhất để giúp đỡ cho chúng tôi và xã hội ...

Kính chào Bà.

Đặc chí: LƯU VẤN LÊN

Perungu qe thil.

717 Kher of 4 Pithy & Pithy of Bagins.

Kính thò

thanks by the first thing

re

Viet Nam.

Hỏi: cách loại qm 30 từ: 2 đm odd

giống ra hay, hơi dài gù Thailand, giá rẻ ở phòng xuất cảnh ngay, khai thác
khả năng, hơi dài, bắt sâu cần nước, hệ thống, 8 năm anh - Kịch như
hà hoàn tất khu vực hay phía trước, với phần lớn ở đây tôi là hoàn tất hệ số.

FROM *Đường Lơ Đ 7/17 KV4 Phường 8 Thành phố Mỹ Tho*
Bến Trảng VIET NAM.



VIET NAM



AEROGRAMME

TO *Bà THUẬN MINH THO*
P.O Box 5435 ARLINGTON, VA
22205 - 0035

Téléphone *703 - 560 - 0058*
U.S.A.

AIRMAIL

COUNTRY OF DESTINATION



LY TU TRONG VOCATIONAL SCHOOL - STATIONERY WORKSHOP

FIRST FOLD HERE

Handwritten Vietnamese text, likely a letter or message, written in cursive script.

Questionnaires for ODP Applicants.

A IDENTIFICATION BASIC DATA (LÝ LỊCH CĂN BẢN)

- 1 Name (họ tên) LƯU VĂN LON
- 2 Other name
- 3 Date place of birth: Oct 20th 1944 Hố Môn district, Quảng Bình Prov. VN
- 4 Residence address: 7/17, Dist of LUY, Phường 8, Mỹ Tho City, Tiền Giang Province, Vietnam
- 5 Marital address: Same above.
- 6 Current occupation: Worker.

B RELATIVES TO ACCOMPANY WITH ME

Name.	Date and place of birth	Address.	Sex	Age	Relationship.
1 LƯU VĂN LON	Oct. 20 th 1944 at district Hố Môn Province VN.	7/17, Dist of LUY, Phường 8, Mỹ Tho City, Tiền Giang Province, VN	M	M	P.A.
2 NGUYỄN THỊ SANG	21.2. 1959 Hố Môn, district Hố Môn, Mỹ Tho City, Tiền Giang VN	Same above.	F	M	Wife.
3 LƯU THUẬN KỶ	05.6. 1987. Tiền Giang VN	Same above.	M	S.	Son.
4 LƯU NHẬT THẢO TRANG	20.10. 1972. Tiền Giang VN	05/30, Ấp Bàu P4, Mỹ Tho City, Tiền Giang	F	S.	Daughter.

C RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.

- a/ Name NGUYỄN THUY HUONG, NGUYỄN KIM VÂN, NGUYỄN THÚC CHAI
- b/ Relationship sisters of wife
- c/ Address:
- d/ Date of relative arrival 5. 1985.

D COMPLETE FAMILY LISTING. (Living, Dead)

- 1 Father LƯU VĂN HOÀNG (dead 1972)
- 2 Mother TRẦN THỊ TRU (— 1985)
- 3 House head NGUYỄN THỊ SANG. (Living)
- 4 Former spouse (if any) NGUYỄN THỊ PHAT (dead 1980)
- 5 Children.
 - 1 LƯU NHẬT THẢO TRANG. Daughter
 - 2 LƯU THUẬN KỶ Son

6. Sisters and brothers-

- 1 LƯU VĂN ĐƠN (M) 1950 ^{Đã chuyển 12/11/1975} Hố Chí Minh City
- 2 LƯU VĂN XƠN (M) 1956 same above.
- 3 LƯU THỊ ĐEP (M) 1960 4
- 4 LƯU THỊ XEN (M) 1964 4
- 5 LƯU THỊ XON (M) 1953 ^{Đã chuyển 12/11/1975} Hố Chí Minh City.

E. SERVICE WITH IN GOVERNMENT OR R.V.N. AS BY YOU YOUR SPOUSE.

- 1 Name of person services LƯU VĂN LON ^{husband}
- 2 Date : Service officer school (Draft Service) 1965 Jan. and December
20th 1965 : Warrant officer.
1965. 1967 : 5th autonomous Regt Dã Vĩng City and promoted
at Ad/Lieutenant 1967.
1967. 1978. promoted First Lt in 1969 and got Captain in
1972 January (11th Reg. 7 Div. Infantry - 10 Regt
7 Div. H. 9. Q3 Dã Vĩng Province)
- 3 Last rank : Captain
Serial number : 684/158355.
- 4 Ministry office + Military unit : officer military school for Def Service
(at Đà Nẵng) and 7 Div. Hq (Phan Thiết). Captain
5. Name of supervisor co. one star general NGUYỄN VĂN HAI,
7 Div. commander.

6. Reason for separation, Communist Event. 1975.

7 Name of American advisor: Israel David

8 US Training course in Vietnam. none

9 US award or certificates name of awards:

I have one Medal gold star in recognition at 1973 of MACV, VN

G. RE EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1 Name of person in re education: LƯU VĂN LON

2 Sample in education 1. 1975 - Apr 1981

3 Place in re education: (From Trường Sĩ Quan N.V.N Camp up to Hầm An Camp)

4 Release we need to have copy of your release certificate. (proof) Attached release certificate.

I. ANY ADDITIONAL REMARK

WE don't have any relative living at USA. So we request
if any way you can help us for sponsorships.

My address: LƯU VĂN LON

86 7/17 ĐINH ĐOÀN

P.0 Any Tho City.

Tien Giang Province.
VIETNAM.

Signature

Date

Val

Dec 8th 1989

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310784957

Họ tên: LƯU VĂN LỘN

Sinh ngày: 20/10/1944

Nguyên quán: Thới Tam Thôn

Học Môn, TP Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 65/30A Ấp Bắc
F4, Mỹ Tho, Tiền Giang.

SÀO Y BẢN CHÍNH

TP. MY THO, NGŨYỄN THỐNG, NĂM 1988

UBND TP MY THO

KT-CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÒNG

[Signature]

Nguyễn Văn Lũng

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

520 tròn 0cm3 C.2cm3
dưới sau cánh mũi phải

Ngày tháng 01 năm 1960

KIỂM GIAM ĐÓCH HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Phan Văn Hùng

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **910784857**

Họ tên **LƯU VĂN LON**

Sinh ngày **20/10/1944**

Nguyên quán **Thới Tam Thôn**

Học Môn, TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **65/30A Ấp Bắc**

F4, Mỹ Tho, Tiền Giang.

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. MY THO Ngày **27** Tháng **7** năm 19**88**

UBND TP. MY THO

KT-CHÁNH VĂN PHÒNG

PHẠM VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Tấn

Dân tộc:

khinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0cm3 C.2cm6
dưới sau cánh mũi phải

Ngày 01 năm 1930

KIỂM ĐÓCH HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Phạm Văn Huệ

CHỖ ĐÓNG CHẤM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **310044673**

Họ tên **NGUYỄN THỊ SANG**

Sinh ngày **21-02-1959**

Nguyên quán **Bình Phúc Mỹ**

Chợ Gạo, Tiên Giang

Nơi thường trú **7/17, Đình**

Lĩnh, Mỹ Tho, Tiền Giang

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. MYTHO Ngày **27** Tháng **7** năm **1988**

UBND TP MYTHO

KT CHÁNH VĂN PHÒNG

THỦ VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Dũng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Nốt ruồi C.1cm sau
đôi mày phải

Ngày 19 tháng 07 năm 1973

KIỂM TRA ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
TRƯỞNG TÝ

Phạm Văn Huệ

ĐANG SẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310044673

Họ tên NGUYỄN THỊ SANG



Sinh ngày 21-02-1959

Nguyên quán Đình Phúc Nhất

Chợ Gạo, Tiên Giang

Nơi thường trú 7/17. Đình Sở

Lĩnh, Mỹ Tho, Tiền Giang

SAC Y BÀN CHÁNH

TP. Mỹ Tho, ngày 27 tháng 12 năm 1988
KT. CHA TP. MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG



Nguyễn Văn Tấn

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Tinh Lành

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 3.1cm sau
đuôi mày phải

Ngày 19 tháng 07 năm 1978

THAM MỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
TRUNG TỶ

Phạm Văn Huệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 910769030

Họ tên LƯU NHẬT THAO TRANG



Sinh ngày 20-10-1972

Nguyên quán Taq Phới,

Học Lôn. TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 65/30A. Ấp Bắc,
Mỹ Tho, Tiền Giang.

SAO Y BẢN CHÁNH

MYTHO Ngày 7. Tháng 12 năm 1979
THỦNG TP MYTHO



VI CHÁNH VĂN PHÒNG

THỦNG VĂN PHÒNG



Đỗ Hữu Phước

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không



NGÓN TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

gõa tròn 0cm3.0, 2cm15
sâu cánh mũi trái...



NGÓN PHẢI

Ngày 11 tháng 05 năm 1987

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trương Công Phò

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 910769036

Họ tên LƯU NHẬT THAO TRANG

Sinh ngày 20-10-1972

Nguyên quán Tân Thới,

Học Môn. TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 65/30A. Ấp Bắc,
Mỹ Tho, Tiền Giang.

SAO Y BẢN CHÁNH

MY THO NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 1989

TRUBND TP MY THO

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Đỗ Hữu Thước

HIỆNH LÃNH DẪN

QUẢN LÝ VÀO

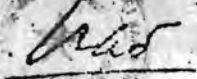
QUẢN LÝ VÀO

QUẢN LÝ VÀO

QUẢN LÝ VÀO



QUẢN LÝ VÀO

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo tròn 0cm3.0; 2cm5 sâu cạnh mũi phải.	
		Ngày 11 tháng 05 năm 1987 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Trương Công Phò	

BỘ NỘI VỤ
CA. TỈNH TIỀN GIANG
Số: 399 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BẢO TIN

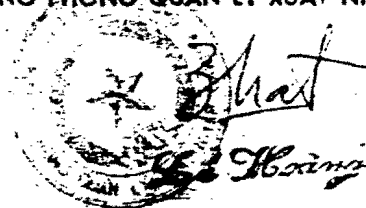
★
Kính gửi: Ông, Lưu Văn Lân - 1944
Hiện ngụ: 7/17 Phố Bồ Lành Phường 8 TP. Mỹ Tho
Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng ba
người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước miền
Chúng tôi Đã nhận hồ sơ lên danh sách số 592 M/GT
ngày 29/12/89 chuyển về Bộ Nội vụ để trao cho Chính phủ nước miền
xét nhập cảnh.

Về việc cấp hộ chiếu: _____

Xin thông báo đề Ông rõ.

Tiền Giang, ngày 29 tháng 12 năm 19 89

TƯ GIẢM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



---*---

Ngày 4 / Tháng 1 / Năm 1990

Kính gửi : Ông Lưu Văn Lân

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà để ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện đều hòa để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thở

** HỒ SƠ TÊN:

☐ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
☐ Giấy hộ tịch (khải sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...)

** CÁC THƯ KHÁC:

Mỹ Tho ngày 07. 02. 1990.

Kính gửi Bà.

Tôi đã nhận được thư của Bà đề ngày 09. 01. 1990 nên tôi hồi âm liền để Bà rõ. Tôi và gia đình vô cùng cảm ơn sự nhiệt tình giúp đỡ của Bà và các cộng sự viên của Bà, nhằm dịp đầu xuân Âm-lịch tôi và gia đình kính Bà cũng gia đình hưởng một mùa xuân thật hạnh phúc và đầy đủ. Về thư xong tôi liền được một chung, về phía tôi thì hồ sơ đã chuyển về Bộ xét xử và theo 03/90 sẽ cấp hộ chiếu, vậy thì nào được cấp hộ chiếu thì về Sao và gửi cho Bà nhờ đi can thiệp tùy theo trên hoặc dưới có của Bà. Tôi xin phép Bà tạm dừng bút vì sợ làm phiền thì giờ quý báu để Bà giải quyết công việc khác cho Đoàn thể và bạn bè tôi.

*Tôi gửi cho Bà bạn Sao phiếu báo tin cũ Công An trên giấy.
- bạn Sao thì cứ Bà gửi đến tôi.
Trân trọng Bà.

Ting thư

l

Lưu văn Sơn.

FROM: *Phạm Văn Khoa - 17/11/1989 - 17/11/1989 - 17/11/1989*



VIET NAM

MAR 12 1990



Chùa một cột

AR AVION



AEROGRAMME

TO *Bà KHUÊ LINH THO*
P.O. BOX 8435 ARLINGTON VA
AR 205-0635 TELEPHONE
703-560-0058 USA.

AIRMAIL

COUNTRY OF DESTINATION

TO OPEN CUT HERE



LY TU TRONG VOCATIONAL SCHOOL - STATIONERY WORKSHOP

FIRST FOLD HERE

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/PĐ

Xã, Phường

4

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Ngày

Số

Quyển số 92
1/85

Huyện, Quận TP mỹ tho

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

BAN SAO

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

TRU VAN LON

NGUYEN THI SANG

Bí danh

Sinh ngày tháng

1944

1959

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Viet nam

Viet nam

Nghề nghiệp

Chăn nuôi

giáo viên

Nơi đăng ký

65/30 A Ấp Bắc

7/17 Đình bo lịnh 85

nhân khẩu

phường 4 TP mỹ tho

phường 8 TP mỹ tho

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

310044673

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng II năm 19 85

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND Phường 4

SAO Y BAN CHANH

TP MY THO

PHÒNG

Chữ Tịch

Chữ chứng minh từ

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 4

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận TP Mỹ Tho

Ngày

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

Số

Quyển số 92 I/85

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

AN SAO

CHỒNG

VỢ

Họ và tên LÊ VĂN LON

NGUYỄN THỊ SANG

Bí danh

Sinh ngày tháng 1944

1959

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt nam

Việt nam

Nghề nghiệp Chăn nuôi

giáo viên

Nơi đăng ký 65/30 A Ấp Bão

7/17 Đình ba lịnh

nhân khẩu phường 4 TP Mỹ Tho

phường 8 TP Mỹ Tho

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

310044673

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1985

Người chồng ký Người vợ ký TM. UBND Phường 4

SAO Y BẢN HÀNH

TP MỸ THO Ngày 12 tháng 12 năm 1985

THỦ LƯU HÀNH PHÒNG

THỦ LƯU HÀNH PHÒNG

Đỗ Hữu Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÃ SỐ 1000

Xã, Thị trấn Phường 8

Thị xã, Quận TP Mỹ Tho

Thành phố, Tỉnh TG

☆

GIẤY KHAI SINH

Số 2235

Quyển số 02

BẢN SAO

TV QUẢN LÝ TIỀN QUÂN
ĐÃ ĐĂNG KÝ

Họ và Tên	LƯU THIỆU KỲ	Nam/Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày năm tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi bảy (05-06-1967)	
Nơi sinh	Khoa sản Tiên Giang	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯU VĂN LICH 1944	NGUYỄN THỊ SANG 1959
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Chăn nuôi	Giáo viên
Nơi ĐKNK thường trú	7/17 Đinh Bộ Lĩnh Phường 8	7/17 Đinh Bộ Lĩnh Phường 8
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng ninh hoặc CNCC của, người đứng khai	Nguyễn Thị Sang, sinh 1959, ngụ 7/17 Đinh Bộ Lĩnh khu vực 4 Phường 8 Thành Phố Mỹ Tho Tiên Giang	

SAO Y BẢN CHÍNH

TPMYTHC Ngày 7 Tháng 12 năm 1967

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

Đăng ký ngày 22 tháng 6 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

THỦ LƯU QUẢN LÝ TIỀN QUÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã HT/6

Xã, Thị trấn Phường 8

Thị xã, Quận TP Mỹ Tho

Thành phố, Tỉnh TG

GIẤY KHAI SINH

Số 2235

Quyển số 02

ĐÃ ĐĂNG KÝ

BẢN SAO

LƯU THIỀU KÝ

Nam/Nữ

Sinh ngày

tháng năm

ngày năm tháng sáu năm một ngàn chín trăm
tám mươi bảy (05-06-1987)

Nơi sinh

Khoa sản Tiên Giang

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc

ngày, tháng, năm sinh)

LƯU VĂN LCM

1944

NGUYỄN THỊ SANG

1959

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Chăn nuôi

Giáo viên

Nơi ĐKNK thường trú

7/17 Đinh Bộ Lĩnh
Phường 8

7/17 Đinh Bộ Lĩnh
Phường 8

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của,
người đứng khai

Nguyễn Thị Sang, sinh 1959, ngày 7/17 Đinh
Bộ Lĩnh khu vực 4 Phường 8 Thành Phố Mỹ
Tho, Tiền Giang

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. MYTHO Ngày 12 tháng 12 năm 1987

ỦY BAN TP. MYTHO

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 8



Đăng ký ngày 22 tháng 6 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN PHƯỜNG 8
TỊCH



Tham Văn Công

Đỗ Xuân Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT2/P3

Xã, thị trấn: Đ. Hưng

Thị xã, quận: Mỹ Tho

Thành phố, Tỉnh: Tiền Giang

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 204
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Quần Khắc-Tênang</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày hai mươi, tháng mười, năm một-ngàn chín trăm bảy mươi hai (20-10-1972).</u>		
Nơi sinh	<u>Đạo Sankh Tiên, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Quần Văn Sơn</u> <u>1944</u>	<u>Nguyễn Thị Ghat</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Minh</u>	<u>Minh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp		<u>Giáo viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú		<u>65130A ấp Bã, thành phố Mỹ Tho</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Ghat</u>		

SỞ Y DÂN CHÁNH

TP. Mỹ Tho, ngày 30 tháng 08 năm 1978

Đã ký ngày 30 tháng 08 năm 1978
TM/UBND Đ. Hưng ký tên, đóng dấu

(Chữ họ, tên, chức vụ)

Đ. Khắc-Tên

Đ. Khắc-Tên

Nguyễn Văn Sơn

MLN HT2/P3

Thành phố, Tỉnh: Liên Giang

BAN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 294
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Sưun Mồ Bắi - Te Bắi Tenang		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (20-10-1972)			
Nơi sinh	Đạo Sơn, tỉnh Phú Mỹ Thọ tỉnh Sơn Tây			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Sưun Mồ Bắi Sơn 1942		Nguyễn Thị Bắi 1948	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp			Viên Tiền	
Nơi ĐKNK thường trú			65/30A ấp Bắi Thôn Nhỏ Mỹ Thọ	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Bắi			

TR. MY ENG. N. 11/11/11 Th. 11/11/11

Đã ký ngày 30 tháng 08 năm 1978
THỦ LƯU Đ. P. Hương 4 kỳ tin, đồng, tin

Da Rosa Phuoc

Phong cách sống

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHÂN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 0521 NH

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Phát

Số nhà: 65/31A Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Ấp Bắc Đôn: CAND Phường: 4

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thành phố Mỹ Tho

Tỉnh, thành phố: Giồng Trảng

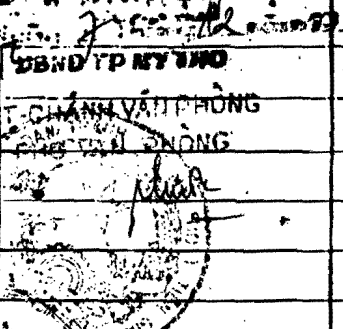
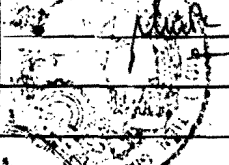
Ngày 15 tháng 11 năm 1976

Trưởng công an _____

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)


Trần Văn

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và tên Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Số	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0. M	Nguyễn Thị Đất	6-9-47	Phụ	Chủ hộ	Việc làm cấp 1 (mặt gân kinh - Cây Láng - H)		15-11-1976	Chết 24.10.80	
3.	Liều Nhật Hảo Trang	10-10-72	Phụ	con út			15-11-1976		
4.	Liều Thị Cường	25-12-73	Nam	con út			15-11-1976	Chết 24.10.80	
4	Sơn Văn Sơn	1-1-74	Nam	chồng			12-8-84	Giới về (Lam)	
	Nguyễn Thị Sơn	1940	Nữ				13.1.88	7/17 DBL p8 11.4.87	
	Phạm Văn Đỗ	1936	Nam	Chồng Sơn			13.1.88	65/300p Đ.Đ.	
	Nguyễn Thị Lan Hương	1965	Nữ	Con út			13.1.88		
	Phạm Thị Lan Chi	1969	Nữ	Con út			13.1.88		
	Phạm Xuân Thái	1973	Nam	Con út			13.1.88		
SƠ Y SƠ GIA ĐÌNH 									
CHẤM VẬT PHÒNG CHẤM TÊN ĐÔNG 									
Đã được Phê duyệt									

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHÂN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 052.1.1114

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Phát

Số nhà: 65/31 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Ấp Bắc Đôn CAND: Phường 4

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thành phố Mỹ Tho

Tỉnh, thành phố: Giồng Trảng

Ngày 15 tháng 11 năm 1976

Trưởng công an _____

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)


Trần Văn

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0.1	Nguyễn Thị Phát	6-9-47	Phụ	Chủ hộ	Trưởng ban chấp hành		15-11-1976	Chết 24.10.80	
1	Nguyễn Thị Ngọc Trang	10-12-78	Phụ	Con đẻ			15-11-1976		
2	Nguyễn Thị Cường	15-12-73	Nam	Con đẻ			15-11-1976	Chết 24.10.80	
3	Nguyễn Văn Văn	1-1-77	Nam	Con đẻ			15-11-1976		
4	Nguyễn Thị Sơn	1940	Nữ				13.1.88	7/17 ĐBL p8 11.4.87	
5	Phạm Văn Đỗ	1936	Nam	Con đẻ			13.1.88	65/300p ĐBL	
6	Phạm Thị Lan Hương	1965	Nữ	Con đẻ			13.1.88		
7	Phạm Thị Lan Chi	1969	Nữ	Con đẻ			13.1.88		
8	Phạm Tuấn Hải	1973	Nam	Con đẻ			13.1.88		

SỞ Y BAN CHANH

MYTIC N. 12 Tháng 12 năm 1979

TP. UBND TP. MYTMO

MYT CHANH VAN PHONG

TH. 12/12/1979

Đ. H. Phước

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ 404/H/8

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ HIỆP

Số nhà 717 Ngõ (hẻm)

Đường phố Điện Biên Phủ Quận CAND Phường 3

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh

Tỉnh, thành phố Tỉnh Lạng Sơn

Ngày 24 tháng 10 năm 1986

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan Công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Hiệp	1956	Nữ	Chủ hộ	Vang bột	510005176		353 An Dương Vương f3. Q5. HCM	20.12.88.
2	Nguyễn Văn Sang	1959	Nữ	Em		510006673			
3	Nguyễn Kỳ Vân	1965	Nữ	Em		510008466		Viet Nam 8/1985	
4	Nguyễn Văn Hùng	1961	Nữ	Em		510006674		Viet Nam 1/1984	
5	Nguyễn Thị Hằng	1961	Nữ	Em				Viet Nam 8/1985	
06	Nguyễn Quốc Khanh	1963	Nam	Em				Viet Nam 8/1985	
07	Nguyễn Kỳ Vân	1965	Nữ	Em			17.3.81	Viet Nam 20.12.87	
08	Lưu Văn Sơn	1944	Nam	Chủ hộ		510004952	21.4.87		
09	Lưu Văn Kỳ	1987	Nam	Con Sang			26.5.82		
10	Nguyễn Quốc Khanh	1963	Nam	Em			21.5.87		
11	Lưu Văn Sơn	1944	Nam	Chủ hộ			23.01.89	Sang Tin CMT 23.12.88	

SAO Y. BẢN CHÍNH

TP. HỒ CHÍ MINH, Tháng 12 năm 1988

CHỖ CHẤM VÁN PHÒNG

CHỖ VÁN PHÒNG

Chức vụ

THAY ĐỔI CHO Ứ CÁ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung	Nội dung
Ngày tháng năm Trưởng công an	Ngày tháng năm Trưởng công an
Nội dung	Nội dung
Ngày tháng năm Trưởng công an	Ngày tháng năm Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ 100 117/8

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ HIỆP

Số nhà 717 Ngõ (hẻm) 1

Đường phố Đinh Bộ Lĩnh Quận CAND Phước Ninh

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh Phước Ninh

Tỉnh, thành phố Phước Ninh

Ngày 2 tháng 10 năm 1980

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)

[Signature]

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đơn x dấu của cơ quan Công an
3	4	5	6	7	8	9	10		
1	Nguyễn Thị Hiệp	1956	Nữ	Chủ hộ	Xây dựng	310005476		353 An Dương Vương	f3.Q5 HCM 20.12.88.
2	Nguyễn Văn Sang	1959	Nữ	Em		310005473			
3	Nguyễn Thị Vân	1965	Nữ	Em		310005476		Việt Nam 8/1985	
4	Nguyễn Thị Hùng	1961	Nữ	Em		310005476		Việt Nam 1/1984	
5	Nguyễn Hùng Cường	1961	Nữ	Em				Việt Nam 8/1985	
06	Nguyễn Quốc Khanh	1963	Nam	Em				Việt Nam 8/1985	
07	Nguyễn Kỳ Vân	1965	Nữ	Em			17.3.81	Việt Nam 20.12.87	
08	Lưu Văn Sơn	1944	Nam	Chồng Sang		310005473	21.4.87		
09	Lưu Văn Kỳ	1987	Nam	Con Sang			26.8.87		
10	Nguyễn Quốc Khanh		Nam	Em			21.8.87		
11	Lưu Văn Kỳ		Nam	Con Sang			27.01.89	Việt Nam 21.12.89	

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. MỸ THO, Ngày 12 tháng 12 năm 1989

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Đỗ Xuân Phước

74

1F 4x6 HT

22
25/9



8 Tấm ảnh ;

2 tấm ảnh lớn

2 ——— Sang.

2 ——— Trang.

2 ——— Ky.



Quin van Lon
Sang 1944/20/4

Quin nhiet Thieu Hany
Sang 20.10.1972
Ngy Tho

Nguyen Thy Sang
Sang 1959
Kien Phuc Huat
Choi Jao

Quin Wai Ty
Sang 1987
Ngy Tho

BƯU CHÍNH
- NG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

Adresse: 111, L. N. L. N.

(3) 7/17/1954, K. H. K. V. 4, P. R. T. I. N. 2, G. R. A. N. G.

ở (a) T. A. N. G. A. N. G. nước (Pays) N. O. N. G. V. I. E. T. N. A. M.

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

-BĐ. 29

(S. và 29a cũ)



VIET-NAM 5

Nhật ấn Bưu cục
Hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
30 MAR 5 502



Manu 72 - 15 x 16

Do Bureau cục gửi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Thư

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

Trần THẠ GIANG May Tho

ngày 21/3

1987

số 124

le

19

sous le no

Địa chỉ người nhận
Address of the destinataire

Director of the ODP 131 Soi.
Tien Giang South Vietnam Dead Bangkok 10

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ký bưu cục nhận

Timbre du Bureau
destinataire

19 OCT 1987

17/10/77
10120
78.70
11
VAN NAMIA

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo tan tã 3 mới đến »

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TIỀN GIANG

(--/--) ONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: /PA18

2075

(--/--) TIỀN LAI THU TIỀN THỦ TỤC PHÍ

++++

- Nhận của Ông, bà : Lâm Văn Loan 1944
- Chỗ ở : 7/17 Đinh Bộ Lĩnh Phường 8
TP Mỹ Tho TG
- Số tiền thu thủ tục lệ phí XNC lần 1: 18.000đ
viết bằng chữ : (Mười tám ngàn)

11/gày 2 tháng 1 năm 1988

NGƯỜI NHẬN

Vthoe

Trần Dũng

QUESTIONNAIRES FOR ODP APPLICANTS

2

A. IDENTIFICATION BASIC DATA

- 1 Name LUU VAN LON
- 2 Other name
- 3 Date place of birth Oct 20th 1944 Hoi An Dist. Quang Nam Province VN
- 4 Residence address At 21/17 Dong Ba Linh Phuong & Nghi Tho City Vinh Pham Province VN
- 5 Marital status Same above
- 6 Current occupation worker

B. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH ME

Name	Date and place of birth	Address	Sex	Age	Relationship
1 LUU VAN LON	Oct 20 th 1944 at Quang Nam Province VN	21/17 Dong Ba Linh Phuong & Nghi Tho City Vinh Pham Province VN	M	41	P.A.
2 NGUYEN THU SANG	21.2.1955 Binh Phuoc Thiet Chngao Dist Vinh Pham Prov VN	Same above	F	41	wife
3 LUU TRIEU KY	05.6.1987 Khanh Hoa Province VN	Same above	M	3	Son
4 LUU NHAT TRAO TRANG	20.10.1992 Ba Phan Vinh Thanh Nghi Tho	65/201 Bp Bao Ph Nghi Tho City Vinh Pham	F	5	Daughter

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

- a Name: NGUYEN THUY HUNG. NGUYEN KHU VAN. NGUYEN TENG CHAI
- b Relationship: sister of wife
- c Address:
- d Date of relatives arrival: 5. 1985.

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living, Death)

- 1 Father LUU VAN HOA (dead 1972)
- 2 Mother TRAN THI TRU (dead 1985)
- 3 Spouse husband
- 4 Former spouse (if any): NGUYEN THU PHAT (dead 1980)
- 5 Children

1 LUU NHAT TRAO TRANG

Daughter

2 LUU TRIEU KY

Son

6. Sisters and Brothers

- 1 LUU VAN DON (M) 1950 Bp Thiet Xa Thiet Ham Thon Hoi An District City
- 2 LUU VAN XON (M) 1956 Same above
- 3 LUU THI DEP (M) 1960
- 4 LUU THI YEN (M) 1960

5 LƯU VAN LON (A) 1958 By Airway 02/11/88 HILLDALE CITY

B. SERVICE WITH VN GOVERNMENT OR R. VN. A.F. AS YOU, YOUR SPOUSE, HUSBAND

1. Name of person services: LƯU VAN LON

2. Date of birth: officer school infantry (Draft Service) 1965 Jan. and December

20th 1965: warrant officer 1965 1967: 5th autonomous Rgt. Da Nang City and promoted at Ad/LT in 1967

1967. 1975. promoted first Lt in 1969 and got Captain in 1972 Jan. (11th Rgt. 7 Div - 10 Rgt. 7 Div. G3 Dong Nai Army Training Province.

3. Last rank: Captain.

4. Serial number: 64/158355

4. Ministry office: Military unit

officer military school for Draft Service (At Huat) and 7 Div. Hq. (Transport) Capt.

5. Name of supervisor: Co.

One star General. 06C/EN VAN HAI 7 Div Commander.

6. Reasons for separation:

7. Name of American advisor: Communist Event 1975

8. US training course in Vietnam: none

9. US awards or certificates name of awards:

I have one Medal gold star of Kieu VN (in Kieu Dien at 1975)

G. RE. EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in re education: LƯU VAN LON

2. Temp in education: 1975 Apr 1981 for Hoang Hoa Trai Reproductive Health Camp (Province)

3. Still in education: -

4. Release: we need to have copy of your release certificate.

Attached release certificate.

H. ADDITIONAL REMARK

We don't have any relative living at USA so we request if any way you can help us for sponsoring

My Address: LƯU VAN LON
At 7/17 Thang Binh Linh Phung 8
An Thoi City Dien Bien Prov.
Viet Nam.

Signature: VL Date: Dec. 8th 1989

BỘ NỘI VỤ.
Trại giam Lãn

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-1-1-1 1-1-1-

((7 LẦN RA TRẠI

Theo thông tư số 960-BCA/TTC ngày 31/5/1961 của Bộ
Công An. Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981
của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LƯU VĂN LON

Họ tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh năm

1944

Nơi sinh

Gia đình

Trú quán

65/30A đường Ấp Bắc, Khóm 5, Phường 4
TP. Mỹ Tho.

Can tội

Đại Ủy - Sĩ quan Ban 3

Bị bắt ngày

1/5/1975

Án phạt

TRCĐ

Nay về cư trú tại

65/30A đường Ấp Bắc, Khóm 5, Phường 4
Mỹ Tho - Tiền Giang.

/)/HẠN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Xu hướng : Có cố gắng trong quá trình cải tạo không có biểu hiện
gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công năng suất chất lượng đạt loại khá.

Nội qui : Chấp hành nghiêm không có gì sai phạm lớn.

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi của bản thân
(Quản chế 12 tháng).

Lần ngón tay trở phải Họ tên chữ ký của người /)/Ngày 25 tháng 4 năm 81
LƯU VĂN LON được cấp giấy Giám thị
đã ký đã ký : LƯU VĂN LON đã ấn ký: TRUNG TÁ
PHẠM HỮU.

CHỨNG NHẬN 4/s có đến trình diện
Ngày 27.04.1981
Phó CAP4

Đã ấn ký : Cao Văn Hết

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. MYTHO Ngày 27 tháng 4 năm 1981
TRƯNG TÁ PHẠM HỮU

CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Dũng

BỘ NỘI VỤ.
Trại Hàm Tân.

(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-1-1-1-1-1-1-1-

BẢN SAO

((7 LẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TG ngày 31/5/1961 của Bộ Công An.

Thực hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981 của Bộ Nội Vụ.

May cấp giấy thả cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : LƯU VĂN LON

Họ tên thường gọi -

Họ, tên bí danh -

Sinh năm 1944

Nơi sinh

Gia đình

Trú quán

65/30A đường Ấp Bắc, Khóm 5, Phường 4
TP. Mỹ Tho.

Ơn tội

Đại Ủy - Sĩ quan Ban 3

Bị bắt ngày

1/5/1975

Án phạt

TRỢT

Nay về cư trú tại

65/30A đường Ấp Bắc, Khóm 5, Phường 4
Mỹ Tho - Tiền Giang.

/)/HẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Có cố gắng trong quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công năng suất chất lượng đạt loại khá.

Nội qui : Chấp hành nghiêm không có gì sai phạm lớn.

Học tập : Tham gia học tập đến nhận thấy được tội lỗi của bản thân (Quản chế 12 tháng).

Lăn ngón tay trở phải
LƯU VĂN LON
đã ký

Họ tên chữ ký của người /)/gày 25 tháng 4 năm 81
được cấp giấy
đã ký : LƯU VĂN LON
Giám thị
đã ấn ký: TRUNG TÁ
PHẠM HUÛ.

CHỨNG NHẬN đ/s có đến trình diện
Ngày 27.04.1981
Phó ĐAP4

Đã ấn ký : Sao Văn Mật

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. MỸ THO Ngày 27 tháng 4 năm 1981
UBND TP. MỸ THO

KT-CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH



Nguyễn Văn Dũng

BẢN SAO

BẢN TRÍCH LỤC BỘ VẠCH SANG LĂNG BÌNH PHỤC NAM
MỸ THO.

Năm : 1959

Số hiệu : 8

NAM PHÂN

: Tên họ của con nít	: NGUYỄN THỊ SANG
: Nam nữ	: Nữ
: Sinh ngày nào	: 21-2-1959
: Sinh tại chỗ nào	: Bình Phục Nút
: Tên họ cha	: Nguyễn Văn Hai
: Cha làm nghề gì	: Làm ruộng
: Nhà cửa ở đâu	: Bình Phục Nút
: Tên họ mẹ	: Trần Thị Quyên
: Mẹ làm nghề gì	: Làm ruộng
: Nhà cửa ở đâu	: Bình Phục Nút
: Vợ chồng hay thú	: Vợ chồng

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

MỸ THO ngày 13/12/1974

CỦA LỤC SỰ

CÁ AN VY

ĐOÀN VĂN LƯƠNG

Giá tiền: 15*

Biên lai số: 7331-40a-5

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. MYTHO ngày 27 tháng 12 năm 1974
TRƯỞNG TP. MYTHO
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Lương

VIỆT NAM CỘNG HÒA

PHÒNG LỤC SỰ TÒA SƠ THẨM ĐỊNH TƯỚNG

BẢN TRÍCH LỤC BỘ VẠCH SANG LĂNG BÌNH PHỤC NHƯT
MITHO.

BẢN SAO

Năm : 1959

Số hiệu : 8

NAM PHÂN

: Tên họ đứa con mất	: NGUYỄN THỊ SANG
: Nam nữ	: Nữ
: Sinh ngày nào	: 21-2-1959
: Sinh tại chỗ nào	: Bình Phước Nhứt
: Tên họ cha	: Nguyễn Văn Hai
: Cha làm nghề gì	: Làm ruộng
: Nhà cửa ở đâu	: Bình Phước Nhứt
: Tên họ mẹ	: Trần Thị Quyên
: Mẹ làm nghề gì	: Làm ruộng
: Nhà cửa ở đâu	: Bình Phước Nhứt
: Vợ chồng hay từ	: Vợ chồng

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

MITHO ngày 13/12/1974

CHÁNH LỤC SỰ
Đã ấn ký

Giá tiền: 15

Biên lai số: 733I-moa-5

ĐOÀN VĂN LƯƠNG

SAO Y BẢN CHÁNH

TP. HUY THO Ngày 12 Tháng 12 năm 1974
UBND TP. HUY THO
KT-CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Đoàn Văn Lương

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TÒA SỞ TÂM
PHÒNG LỤC SỰ

BẢN SẠO

Ư RICA LỤC AN NGUYÊN ĐƠN TÒA
SỞ TÂM SAIGON

Ngày 15 tháng 12 năm 1959: Tòa SAIGON xử về việc
Số : 5028/NĐ : Hộ trong phiên nhóm
An thể vì khai sinh cho : công khai ngày 15
LƯU VAN LON : tháng 12 năm 1959
có mặt các ông:

Chánh án : NGUYỄN VĂN ĐỨC
Biện Lý : LÊ VĂN ĐÀU
Lục sự : TRẦN VĂN TÂM

Để tuyên bản án như sau :

BẢN ÁN - TÒA ÁN

Chiếu đơn của : LƯU VAN HOẶC

NƠI CÁC LÊ ÁY :

Chúng nhận : LƯU VAN HOẶC và TRẦN THỊ TRƯ nhìn trẻ ấy là con

Phản rằng :- Lưu Văn Lon, nam, sinh ngày 20-10-1944

tại Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Gia Định, con của

LƯU VAN HOẶC và TRẦN THỊ TRƯ./.

Phản-rằng án này, thể vì khai sinh cho Trẻ ấy
Truyền ghi đơn phản quyết án này vào sổ khai sinh
đương niên THỚI TAM THÔN. GIA ĐỊNH.

Và lược biên án này vào lẽ tờ khai sinh gần nhất ngày
20-10-1944 lưu trữ tại : NƠI VỀ TRÊN và tại Phòng Lục sự
Tòa án Sở tại.

Truyền nguyên đơn chịu án p i
Án này trao, tham và tuyên vào ngày, tháng, và năm ghi trên.
Ký tên : NGUYỄN VĂN ĐỨC. TRẦN VĂN TÂM.

Trước ba tại
Quyển
Thần

Ngày
Tô số 305/90

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

SAIGON, ngày 31 tháng 3 năm 1975
KT.Chánh Lục sự LỤC SỰ TƯ THỊ
đã an ký

Giá tiền:

Còn niêm: 500 00

Bong lộc: 50 00

Biên lai: 10 00

Cộng chung: 560 00

đã ký

HTSG

SAO Y BẢN CHÁNH

THYTHO NGUYỄN VĂN ĐỨC năm 19 88

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Đức

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TÒA SỞ TẠM
PHÒNG LỤC SỰ

BẢN SAO

TRÍCH LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA
SỞ TẠM SAIGON

Ngày 15 tháng 12 năm 1959: Tòa S. IGON xử về việc
Số : 5078/NĐ : Hội trong phiên nhóm
Án về vi phạm sản cho : công khai ngày 15
LƯU VAN LON : tháng 12 năm 1959
có mặt các ông :

Chủ án : NGUYỄN VAN ĐỨC
Biện lý : LÊ VAN ĐẤU
Lục sự : TRẦN VAN TÂM

Để tuyên bản án như sau :

BẢN ÁN - TÒA ÁN

Chiếu đơn của : LƯU VAN HOẶC

BỞI CÁC LẺ ẤY :

Chúng nhận : LƯU VAN HOẶC và TRẦN THỊ TRƯỞ nhận trẻ ấy là con.

Phản rằng :- Lưu Văn Lon, nam, sinh ngày 20-10-1944

tại Thôn Tam Thôn, Hóc Môn, Gia Định, con của
LƯU VAN HOẶC và TRẦN THỊ TRƯỞ./.

Bản nem
và đóng dấu
Chủ Lục Sự
Tòa Sở Tạm SAIGON.

Phản rằng án này, về vi phạm sản cho Trẻ ấy.
Truyền ghi đoạn phán quyết án này vào sổ vi phạm sản
đương niên THỜI TAM THÔN. GIA ĐỊNH.

Và lược biên án này vào lễ tố khai sản gần nhất ngày
20-10-1944 lưu trữ tại : NỘI VẾ TRÊN và tại Phòng Lục sự
Tòa án Sở tại.

Truyền nguyên đơn chịu án p i
Án này t'ao, t'am và tuyên vào ngày, tháng, và năm ghi trên.
Vý tên : NGUYỄN VAN ĐỨC. TRẦN VAN TÂM.

Trước hạ tại
Quyển
Trần

Ngày
Tổ số 305/90

Giá tiền:

Cạn niên: 500 00

Bong lộc: 50 00

Biên lai: 10 00

Cộng chung: 560 00 HTS6

đã ký

HTS6

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

SAIGON, ngày 31 tháng 3 năm 1975
KT. Chủ án Lục sự LỤC SỰ TƯ THỊ
đã an ký

SNG Y BẢN CHÁNH

Ngày 21 tháng 12 năm 1959

PHÒNG TẠM SAIGON

CHỦ LỤC SỰ

TRẦN VAN TÂM



VIỆT NAM CỘNG HÒA
TẠI XÃ MỸ THO
PHƯỜNG 4

SỐ MIỆU : 16.

BẢN SAO

TRÍCH LỤC HÔN THỦ

Lập ngày 11 tháng 4 năm 1975

: Tên chồng : LƯU VĂN LON
: Ngày và nơi sinh : 20 tháng 10 năm 1944
: : Gia đình
: Tên họ cha chồng : Lưu Văn Hoạch (c)
: Tên họ mẹ chồng : Trần Thị Trù 54 tuổi
: Tên họ vợ : Nguyễn Thị Phát
: Ngày và nơi sinh : 6 tháng 8 năm 1947
: : Điều Hòa (Mỹ Tho)
: Tên họ cha vợ : ///
: Tên họ mẹ vợ : Nguyễn Thị Bảy (c)
: Ngày lập hôn thú : Ngày mười một tháng tư
: : năm một ngàn chín trăm bảy
: : Cổ lập hôn thú không : mười lăm, hồi 15 giờ

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÁNH

MỸ THO, ngày 12 tháng 4 năm 1975

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

Đã ấn ký

TÀI PHƯỚC BẢO

Đã ấn niêm.

QUO Y BẢN CHÁNH

PHUYTHO ngày 12 tháng 4 năm 1975

PHUYTHO

KT-CHÁNH VĂN PHÒNG

CHỨC VĂN PHÒNG



Tên Thủ

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TẠI XÃ MỸ THO

PHƯỜNG 4

SỐ MIỆU : 16

BẢN SAO

TRÍCH LỤC HÔN THỦ

Lập ngày 11 tháng 4 năm 1975

Tên họ chồng : LƯU VĂN LON
Ngày và nơi sinh : 20 tháng 10 năm 1944
Gia đình :
Tên họ cha chồng : Lưu Văn Học (c)
Tên họ mẹ chồng : Trần Thị Trữ 54 tuổi
Tên họ vợ : Nguyễn Thị Phát
Ngày và nơi sinh : 6 tháng 8 năm 1947
Điền Hòa (Mỹ Tho)
Tên họ cha vợ :
Tên họ mẹ vợ : Nguyễn Thị Bảy (c)
Ngày lập hôn thú : Ngày mười một tháng tư
năm một ngàn chín trăm bảy
Cổ lập hôn ước không : mười lăm, hồi 15 giờ

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÁNH

MỸ THO, ngày 12 tháng 4 năm 1975

VIÊN CHỨC BỘ TỊCH

đã ấn ký

THAI PHƯỚC BAO

Đã dán niêm.

SAO Ý BẢN CHÁNH

MỸ THO Ngày 22 tháng 2 năm 1988

UBND TP. MỸ THO

KT-CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị Trấn: Phường 4
Thị xã, Quận: Mỹ Tho
Thành phố, Tỉnh: Tiền Giang.

(CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(7) IÁI CHỨNG TỬ Số: 49
Quyển số: 01/80

BẢN SAO

: Họ và tên : NGUYỄN THỊ PHÁT
: Nam hay nữ : Nữ
: Sinh ngày tháng năm : 1947
: Dân tộc : Kinh
: Quốc tịch : Việt Nam
: Nơi ĐKKK thường trú : 65/30 A Ấp Bắc, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
: Ngày, tháng, năm chết : 24-10-1980
: Nơi chết : Trên đường đi quốc lộ 1
: Nguyên nhân chết : Tai nạn giao thông
: Họ, tên tuổi người báo : LÊ THỊ CÚC
: từ. Nơi ĐKKK thường trú : 65/5 Ấp Bắc, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.
: Số giấy CM, giấy CNCC : Chỉ ruột
: quan hệ với người chết

Đang ký, ngày 28 tháng 10 năm 1980

TM. UBND PHƯỜNG 4

(Ký tên đóng dấu)

PHÓ. CHỦ TỊCH

Đã ấn ký

HUYỀN THANH HÀ

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. MY THO Ngày 28 tháng 10 năm 1980

UBND TP. MY THO

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐHQ VĂN PHÒNG



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị Trấn: Phường 4
Thị xã, Quận: Mỹ Tho
Thành phố, Tỉnh: Tiền Giang.

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(17) IẤY CHỨNG TỬ Số: 49
Quyển số: 01/80

BẢN SAO

: Họ và tên : NGUYỄN THỊ PHÁT
: Nam hay nữ : Nữ
: Sinh ngày tháng năm : 1942
: Dân tộc : Kinh
: Quốc tịch : Việt Nam
: Nơi ĐKKK thường trú : 65/30 A Ấp Bắc, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
: Ngày, tháng, năm chết : 24-10-1980
: Nơi chết : Trên đường đi quốc lộ 1
: Nguyên nhân chết : Tai nạn giao thông
: Họ, tên tuổi người báo : LÊ THỊ CÚC
: từ. Nơi ĐKKK thường trú: 65/5 Ấp Bắc, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.
: Số giấy CM, giấy CNCC : Chi ruột
: Quan hệ với người chết

Đang ký, ngày 28 tháng 10 năm 1980

TM. UBND PHƯỜNG 4

(Ký tên đồng dấu)

PHÓ. CHỦ TỊCH

đã ấn ký

QUYỀN THANH BÀ

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. MỸ THO, Ngày 27 Tháng 10 năm 1980

UBND TP. MỸ THO

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Trần Văn Tấn

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

1/11/90